

Số: 39/2019/QĐST-HNGĐ

....., ngày 22 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 44/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N- sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn X- xã D- huyện G- Thành phố H.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T- sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn X- xã D- huyện G- Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự, thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Hữu T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Lan, anh Tình có 02 con chung là cháu Nguyễn AV- sinh ngày 04/11/2000 và cháu Nguyễn VH- sinh ngày 27/11/2006. Cháu Nguyễn AV đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên Tòa án không điều chỉnh. Giao cháu Nguyễn VH cho anh Nguyễn Hữu T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Lan phải đóng góp

tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn VH là 1.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 02/2019 cho đến khi cháu Nguyễn VH đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Hữu T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Chị Phạm Thị N tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị N đã nộp 300.000 tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 4169 ngày 22 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, nay chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký và đóng dấu